

TRANH TỤNG LÀ MỘT NGUYÊN TẮC, QUYỀN HAY THỦ TỤC TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ

TRẦN KHẮC QUI*

Khoa Luật, Trường Đại học Cần Thơ

Faculty of Law, Can Tho University

Email: tkqui@ctu.edu.vn

NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG

Trường khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia, TP. Hồ Chí Minh

Faculty of Law, University of Economics and Law, Ho Chi Minh City National University

Email: nhungnth@uel.edu.vn

Tóm tắt

Pháp luật về tố tụng dân sự của Việt Nam đã ngày càng được hoàn thiện, được chứng minh qua việc bổ sung các quy định về “tranh tụng”. Tuy nhiên, pháp luật vẫn thiếu sự nhất quán trong việc định nghĩa “tranh tụng”, với một số điều luật coi đó là một nguyên tắc, một số khác coi là một quyền, và đôi khi là một thủ tục. Vì vậy, pháp luật cần được sửa đổi và bổ sung để trở nên cụ thể, nhất quán và toàn diện hơn. Bài viết này nhằm đóng góp ý kiến cho việc hoàn thiện dự thảo sửa đổi, bổ sung Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ khóa: tranh tụng, tố tụng, nguyên tắc, quyền, thủ tục

Abstract

The civil procedure law of Vietnam has been improved significantly, as evidenced by the inclusion of provisions on “adversary”. However, the law lacks consistency in defining “adversary”, with some provisions considering it a principle, others a right, and sometimes a procedure. Therefore, the law needs to be revised and supplemented to be more specific, consistent, and comprehensive. This article aims to contribute suggestions for the improvement of the draft amendments to the Civil Procedure Code.

Keywords: adversary, procedure, principle, right, process

DOI: <https://doi.org/10.70236/khplvn.342>

Ngày nhận bài: 13/01/2025

Ngày duyệt đăng: 25/7/2025

Trong lĩnh vực tố tụng dân sự, tranh tụng là một khía cạnh phức tạp và gây nhiều tranh cãi, với nhiều quan điểm khác nhau về bản chất và vai trò của nó. Các nghiên cứu khoa học và thực tiễn áp dụng pháp luật phản ánh sự đa dạng này qua ba góc nhìn chính.

Thứ nhất, tranh tụng được xem như một nguyên tắc cơ bản trong tố tụng dân sự. Theo quan điểm này, tranh tụng không chỉ là một quy trình mà còn là định hướng quan trọng trong việc giải quyết vụ án dân sự tại Tòa án. Nguyên tắc này yêu cầu Tòa án tạo điều kiện thuận lợi cho các bên tham gia thực hiện đầy đủ quyền của mình trong quá trình thu thập, cung cấp chứng cứ, trình bày, hỏi đáp và tranh luận. Mục tiêu là đảm bảo vụ việc được giải quyết một cách dân chủ, công khai, công bằng và thỏa đáng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

Thứ hai, tranh tụng được coi là một quyền của các chủ thể tham gia tố tụng. Dù pháp luật hiện hành chưa quy định cụ thể về quyền tranh tụng, nhưng lại nêu rõ các quyền khởi kiện, quyền yêu cầu và quyền bảo vệ quyền lợi bị xâm phạm. Việc chưa định hình rõ ràng quyền tranh tụng trong mối quan hệ pháp luật tố tụng dân sự dẫn đến nhiều bất cập và nhầm lẫn trong thực tiễn.

Thứ ba, tranh tụng được nhìn nhận như một thủ tục bao gồm các giai đoạn và bước thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án dân sự. Tuy nhiên, theo Bộ luật Tố

* Nghiên cứu được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) trong khuôn khổ Đề tài mã số C2024-34-01.

tụng dân sự năm 2015, các quy định về thủ tục tranh tụng chủ yếu áp dụng tại phiên tòa, tập trung vào các hoạt động trình bày, hỏi đáp và tranh luận.

Sự không đồng nhất trong quy định pháp luật hiện hành về bản chất của tranh tụng có thể gây ra hiểu lầm và khó khăn trong việc áp dụng. Vì vậy, cần có một sự thống nhất về bản chất của tranh tụng trong tố tụng dân sự để làm rõ hơn vai trò và ý nghĩa của nó, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả và công bằng trong quá trình giải quyết các vụ án dân sự.

1. Khái niệm về tranh tụng trong tố tụng dân sự

Thuật ngữ liên quan đến tranh tụng được sử dụng qua những từ ngữ như sau: (i) “Litigation” có nghĩa là “*the process of taking legal action in a court of law*”,¹ tạm dịch là “Quá trình tiến hành hoạt động pháp lý tại một tòa án” – gọi là “kiện tụng”. (ii) “Adversary” có nghĩa là “*a country or person you are fighting or competing against*”,² tạm dịch là “Một quốc gia hoặc người mà bạn đang chiến đấu hoặc chống đối lại” – gọi là “đối đầu”. (iii) “Inquisition” có nghĩa là “*a series of questions that someone asks you in a threatening or unpleasant way*”,³ tạm dịch là “một loạt câu hỏi một người nào đó đặt cho bạn một cách nghiêm nghị hoặc thẳng thắn” – gọi là “thẩm vấn”. (iv) “Procedure” có nghĩa là “*The correct or normal way of doing something*”,⁴ tạm dịch là “Phương pháp cụ thể rõ ràng hoặc đơn giản để làm một việc gì đó” – gọi là “thủ tục”.

Theo đó, thuật ngữ “litigation procedure” (tạm dịch là “quá trình kiện tụng”) là trình tự thủ tục giải quyết vụ việc. Thuật ngữ này áp dụng cho tất cả các hệ thống pháp luật trên thế giới bao gồm cả hệ thống pháp luật Anh – Mỹ (thông luật), hệ thống Pháp – Đức (dân luật) và các hệ thống pháp luật khác. Trên thế giới, có hai mô hình điển hình và phổ biến là “*adversary procedure*”: mô hình tố tụng tranh tụng và “*inquisitorial procedure*”: mô hình tố tụng thẩm vấn.

Với “mô hình tố tụng tranh tụng”, các bên đối lập được yêu cầu cung cấp thông tin phù hợp, trình bày quan điểm và đối chất với các nhân chứng. Thủ tục này được áp dụng chủ yếu ở các quốc gia mà hệ thống thông luật Anh – Mỹ chiếm ưu thế, mặc dù, bắt đầu từ cuối thế kỷ 20, một số quốc gia khác đã áp dụng các khía cạnh của hệ thống tranh tụng. Theo hệ thống tranh tụng, mỗi bên có trách nhiệm tiến hành cuộc điều tra riêng của mình.⁵ Đối với “mô hình thẩm vấn”, phiên điều trần trước khi xét xử để đưa ra bản cáo trạng thường nằm dưới sự kiểm soát của thẩm phán có trách nhiệm, nhằm điều tra tất cả các khía cạnh của vụ án, dù có lợi hay bất lợi cho bên công tố hay bên bào chữa. Các nhân chứng được lắng nghe và bị cáo, người có thể được luật sư đại diện, cũng có thể được lắng nghe, mặc dù anh ta không bắt buộc phải nói và nếu có nói thì anh ta cũng không phải tuyên thệ.⁶

Các hệ thống pháp luật khác nhau, ít nhiều trong hệ thống tố tụng đều có yếu tố tranh tụng. Đây là cơ chế tố tụng có hiệu quả bảo đảm cho Tòa án xác định sự thật khách quan của vụ án, giải quyết đúng đắn vụ việc, đảm bảo sự công bằng và bảo vệ các quyền và lợi ích của các bên tham gia tố tụng.⁷

1 Longman Active Study Dictionary, 2004, tr. 434.

2 Như trên, tr. 13.

3 Như trên, tr. 387.

4 Như trên, tr. 585.

5 Adam Augustyn, “Due process”, *Encyclopaedia Britannica*, <https://www.britannica.com/topic/due-process>, truy cập ngày 10/3/2024.

6 Kathleen Kuiper, “Inquisitorial procedure”, *Encyclopaedia Britannica*, <https://www.britannica.com/topic/inquisitorial-procedure>, truy cập ngày 10/3/2024.

7 Lại Văn Trình, “Nghiên cứu bổ sung nguyên tắc tranh tụng trong Bộ luật Tố tụng dân sự”, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Luật học*, số 4(30), 2014, tr. 41.

Có nhiều quan điểm về khái niệm tranh tụng được các nhà nghiên cứu pháp lý đưa ra nhằm thể hiện đúng đắn bản chất tranh tụng trong tố tụng của Tòa án. Theo từ điển tiếng Việt, “tranh tụng” có nghĩa là “kiện tụng”.⁸ Còn theo nghĩa Hán Việt (máy móc thông thường) thì thuật ngữ tranh tụng được ghép từ hai từ “tranh luận” và “tố tụng”. Tranh tụng là tranh luận trong tố tụng. Trong tố tụng bao giờ cũng có sự tham gia của các bên có quyền hoặc lợi ích trái ngược nhau yêu cầu Tòa án phân xử. Để có cơ sở cho Tòa án phân xử, pháp luật quy định cho các bên tham gia tố tụng quyền khởi kiện vụ việc ra trước Tòa án, chứng minh và tranh luận để bảo vệ yêu cầu của mình.⁹

Tranh tụng theo nghĩa rộng được hiểu là “các hoạt động tố tụng được thực hiện bởi các bên tham gia tố tụng có quyền bình đẳng với nhau trong việc thu thập, đưa ra chứng cứ để bảo vệ các quan điểm và lợi ích của mình, phản bác lại các quan điểm và lợi ích của phía đối lập”. Đó “là một quá trình xác định sự thật khách quan về vụ án được bắt đầu từ khi có yêu cầu khởi kiện và kết thúc khi bản án, quyết định có hiệu pháp luật theo đó các chủ thể tham gia tố tụng được đưa ra chứng cứ, lý lẽ, căn cứ pháp lý để chứng minh, biện luận để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình trước Tòa án theo những trình tự, thủ tục do pháp luật tố tụng dân sự quy định”.¹⁰ Còn tại phiên tòa, tranh tụng tại là “những hoạt động tố tụng được tiến hành tại phiên tòa xét xử bởi hai bên tham gia tố tụng, nhằm bảo vệ ý kiến, luận điểm của mỗi bên và bác bỏ ý kiến, luận điểm của phía bên kia, dưới sự điều khiển, quyết định của Tòa án với vai trò trung gian, trọng tài”,¹¹ từ đó sự thật khách quan được làm rõ, nhằm bảo đảm phán quyết hợp tình và hợp lý của Tòa án.

Cũng có một quan điểm khác về khái niệm tranh tụng: “Tranh tụng là hình thức tố tụng, là quá trình các bên thu thập, xuất trình chứng cứ, trình bày lý lẽ, căn cứ quy định của pháp luật để tranh luận, chứng minh nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; Quá trình tranh tụng được bắt đầu từ khi khởi tố, khởi kiện vụ án và kết thúc khi vụ án đã được giải quyết đúng pháp luật bằng bản án, quyết định của Tòa án nhân dân; Trong quá trình tranh tụng, Tòa án với vai trò là người cầm cân công lý, độc lập với các bên, đứng ra phân xử và đưa ra những phán quyết đúng pháp luật, chủ yếu dựa trên việc nghiên cứu hồ sơ vụ án kết hợp với kết quả tranh tụng trực tiếp tại phiên tòa”.¹²

Dưới góc độ quy định của pháp luật, theo đó “Pháp luật tranh tụng trong tố tụng dân sự gồm tổng hợp quy định pháp luật điều chỉnh hoạt động của các chủ thể tranh tụng chủ động đưa ra yêu cầu, tiếp cận yêu cầu, chấp nhận, bác bỏ yêu cầu, thu thập, cung cấp, tiếp cận tài liệu, chứng cứ, căn cứ pháp lý, lập luận, tranh luận, hỏi đáp nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình từ khi thụ lý, trước phiên tòa, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đến khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và trách nhiệm

8 Hoàng Phê, *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Hồng Đức, 2016, tr. 1298.

9 Lại Văn Trình, *tlđđ*, tr. 42.

10 Phan Trung Lý, “Nguyên tắc bảo đảm tranh tụng trong xét xử theo yêu cầu của Hiến pháp 2013”, *Pháp luật và quản lý, Chuyên trang của Tạp chí điện tử Việt Nam hội nhập*, 2022, <https://phapluatquanly.vietnamhoihinhap.vn/nguyen-tac-dam-bao-tranh-tung-trong-xet-xu-theo-yeu-cau-cua-hien-phap-nam-2013-4361.htm>

11 Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp, *Từ điển Luật học*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Nxb. Tư pháp, 2006, tr. 807.

12 Trương Hòa Bình, “Nâng cao chất lượng tranh tụng tại Tòa án, giải pháp đột phá để Tòa án nhân dân thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức cá nhân”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 21, kỳ I, tháng 11, 2014, tr. 3.

của Tòa án trong việc điều khiển quá trình tranh tụng, đảm bảo quyền được xét xử công bằng của các chủ thể tranh tụng và bản án phải căn cứ vào kết quả tranh tụng”.¹³

Dựa trên việc tổng hợp những khái niệm, nhóm tác giả đưa ra đề xuất về khái niệm tranh tụng trong tố tụng dân sự như sau: “Tranh tụng trong tố tụng dân sự là tổng thể các chế định pháp luật định hướng cho các chủ thể giải quyết vụ án dân sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật trên cơ sở dân chủ, bình đẳng, công bằng và văn minh từ lúc bắt đầu vụ việc tại Tòa án cho đến khi kết thúc vụ việc bằng bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Thẩm phán, Hội đồng giải quyết vụ án dân sự phải độc lập theo quy định của pháp luật và không thực hiện các hoạt động tố tụng ảnh hưởng đến sự thật và khách quan của vụ án dân sự đang giải quyết. Thẩm phán và Hội đồng giải quyết vụ án dân sự chỉ kết luận dựa vào các chứng cứ, tài liệu; trình bày, hỏi đáp, tranh luận của các chủ thể giải quyết vụ án dân sự và đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự”.

2. Thực trạng quy định của pháp luật về tranh tụng trong tố tụng dân sự

Tranh tụng đã được ghi nhận thành một nguyên tắc hiến định trong khoản 5 Điều 103 Hiến pháp năm 2013 là “nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm”. Bảo đảm tranh tụng trong xét xử được ghi nhận thành một nguyên tắc hiến định, thể hiện bước tiến lớn trong hoạt động tố tụng.

Yêu cầu bảo đảm tranh tụng trong xét xử được quy định thành nguyên tắc trong Hiến pháp năm 2013 xuất phát từ các lý do như sau: (i) Chỉ có tranh tụng góp phần bảo đảm tính khách quan, công bằng, dân chủ trong xét xử; (ii) Một bản án, phán quyết của Tòa án chỉ có thể đúng đắn, khách quan khi bản án, phán quyết đó là kết quả của quá trình tranh tụng tại phiên tòa; (iii) Yêu cầu này bảo đảm quyền và lợi ích của các bên, quyền bình đẳng của những người tham gia tố tụng với nhau và với cơ quan nhà nước trong tranh tụng.¹⁴

Tại Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 (Điều 2, Điều 13) và Luật Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024 ((hiệu lực từ ngày 01/01/2025), Điều 5, Điều 13, Điều 15 và Điều 23), cùng với Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khái niệm “tranh tụng” được thể hiện dưới ba dạng khác nhau: “tranh tụng là nguyên tắc”, “tranh tụng là quyền” và “tranh tụng là thủ tục”. Thực trạng này đặt ra yêu cầu cấp bách trong việc xác định chính xác bản chất của “tranh tụng” trong tố tụng dân sự, nhằm bảo đảm sự thống nhất và rõ ràng trong việc áp dụng pháp luật.

2.1. Tranh tụng được quy định là nguyên tắc

Trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 24 thuộc Chương II, Những nguyên tắc cơ bản khẳng định “bảo đảm tranh tụng trong xét xử”. Điều này thể hiện rằng “tranh tụng” được công nhận là một nguyên tắc cơ bản trong tố tụng dân sự. Để đảm bảo tính công bằng và minh bạch trong quá trình giải quyết các vụ án dân sự, nguyên tắc tranh tụng cần được tuân thủ. Tuy nhiên, điều luật này chỉ quy định việc bảo đảm tranh tụng trong quá trình xét xử tại phiên tòa, chứ không phải trong toàn bộ quá trình tố tụng từ khi bắt đầu đến khi kết thúc vụ án dân sự.

Nguyên tắc tranh tụng cần phải được áp dụng xuyên suốt từ khi vụ việc bắt đầu được giải quyết cho đến khi có bản án hoặc quyết định có hiệu lực của Tòa án.

13 Phan Thị Thu Hà, *Tranh tụng trong tố tụng dân sự Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2023, tr. 39.

14 Phan Trung Lý, *tlđd*, tr. 11.

Điều này đảm bảo rằng các bước trong quá trình tố tụng đều được thực hiện dưới sự giám sát và đối chất giữa các bên, tạo điều kiện cho một quá trình giải quyết vụ án dân sự công bằng và minh bạch.

2.2. Tranh tụng được quy định là quyền

Khoản 1 Điều 24 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Tòa án có trách nhiệm bảo đảm cho đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự thực hiện quyền tranh tụng trong xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm...”. Quy định trên cho thấy sự ghi nhận thuật ngữ “quyền tranh tụng”. Như vậy, tranh tụng không chỉ là một nguyên tắc mà còn được công nhận là một quyền của các bên tham gia tố tụng. Cụ thể, điều luật đã xác định rằng Tòa án phải bảo đảm quyền tranh tụng cho đương sự và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ trong suốt quá trình xét xử, bao gồm các giai đoạn sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, và tái thẩm.

Việc công nhận tranh tụng như một quyền đặt ra câu hỏi về các khía cạnh liên quan đến quyền này, bao gồm: (i) Chủ thể thực hiện quyền tranh tụng là ai? Đương nhiên, quyền tranh tụng được thực hiện bởi các đương sự, tức là các cá nhân hoặc tổ chức có quyền và lợi ích liên quan đến vụ án dân sự, và những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ, chẳng hạn như luật sư hoặc đại diện. (ii) Nội dung quyền tranh tụng gồm những gì? Quyền tranh tụng là quyền tranh luận trong tố tụng¹⁵ có thể bao gồm các quyền như trình bày, đối chất, đưa ra bằng chứng, lập luận, và phản biện trong quá trình giải quyết vụ án dân sự. Mục đích của các quyền này là đảm bảo rằng mọi bên đều có cơ hội công bằng để trình bày và bảo vệ quan điểm của mình trước Tòa án. (iii) Cơ chế bảo đảm thực hiện quyền tranh tụng ra sao? Tòa án có trách nhiệm tạo điều kiện và bảo vệ quyền tranh tụng của các bên. Điều này bao gồm việc tổ chức các phiên tòa công khai, minh bạch, đảm bảo quyền tiếp cận thông tin, chứng cứ và tài liệu liên quan, và duy trì một quy trình tố tụng công bằng và không thiên vị.

Mặc dù quyền tranh tụng đã được quy định trong Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng các quy định cụ thể và chi tiết về cơ chế thực hiện và bảo đảm quyền này vẫn còn hạn chế như: chưa xác định rõ quyền tranh tụng là gì? Cơ chế bảo đảm quyền này ra sao? Việc thiếu quy định cụ thể có thể dẫn đến sự không thống nhất trong quá trình áp dụng pháp luật và gây khó khăn cho các đương sự trong việc thực hiện quyền của mình. Mặt khác, quyền tranh tụng có thể bị trùng lặp với các quyền khác của đương sự trong tố tụng dân sự, gồm quyền tranh tụng với quyền tranh luận, quyền đối chất, với quyền trình bày, quyền hỏi... Vì vậy, cần hoàn thiện và chi tiết hóa các quy định pháp luật liên quan đến quyền tranh tụng để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả trong thực tiễn tố tụng dân sự.

2.3. Tranh tụng được quy định là thủ tục

Theo Điều 24 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định về bảo đảm tranh tụng trong xét xử, “3. ...Tòa án điều hành việc tranh tụng, hỏi những vấn đề chưa rõ và căn cứ vào kết quả tranh tụng để ra bản án, quyết định”. Bên cạnh đó, tại Điều 264 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định về Nghị án thì “2. [...] . Khi nghị án, các thành viên Hội đồng xét xử phải căn cứ vào tài liệu, ..., kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ..., để giải quyết tất cả các vấn đề của vụ án bằng cách biểu quyết

15 Lại Văn Trình, *tlđd*, tr. 42

theo đa số về từng vấn đề. [...]”. Thêm vào đó, tại Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định về Bản án sơ thẩm. “2. Bản án gồm có phần mở đầu, phần nội dung vụ án và nhận định và phần quyết định của Tòa án, cụ thể như sau: ... b) [...] Tòa án phải căn cứ vào tài liệu, ..., kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích, đánh giá, nhận định đầy đủ, khách quan về các tình tiết của vụ án, những căn cứ pháp luật, ..., để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu, đề nghị của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và giải quyết các vấn đề khác có liên quan...”. Từ việc tổng hợp các quy định nêu trên, có thể thấy, trong thực trạng quy định tranh tụng, có những khía cạnh sau:

Một là, theo quy định tại Điều 24 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, việc điều hành việc tranh tụng là nhiệm vụ của Tòa án. Chủ tọa phiên tòa có trách nhiệm hướng dẫn và điều khiển các hoạt động tranh tụng giữa các bên, đảm bảo quy trình tranh tụng diễn ra đúng pháp luật, công bằng và minh bạch. Điều này giúp tạo ra một môi trường tranh tụng bình đẳng, nơi mà mọi chứng cứ và lập luận đều được xem xét một cách khách quan.

Hai là, kết quả tranh tụng là những gì thu được sau quá trình tranh tụng, bao gồm các chứng cứ, lời khai và lập luận đã được trình bày tại phiên tòa. Tòa án sẽ căn cứ vào kết quả tranh tụng để ra bản án hoặc quyết định. Kết quả tranh tụng phản ánh sự thật khách quan của vụ án và giúp Tòa án có căn cứ để đưa ra phán quyết công bằng. Đó là yếu tố then chốt trong quá trình giải quyết vụ án dân sự, giúp đảm bảo rằng bản án, quyết định của Tòa án được đưa ra dựa trên những chứng cứ và lập luận đã được kiểm chứng và tranh luận kỹ lưỡng.

Ba là, về tranh tụng tại phiên tòa, theo Điều 247 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “1. Tranh tụng tại phiên tòa bao gồm việc trình bày chứng cứ, hỏi, đối đáp, trả lời và phát biểu quan điểm, lập luận về đánh giá chứng cứ, tình tiết của vụ án dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp và pháp luật áp dụng để giải quyết yêu cầu của các đương sự trong vụ án. 2. Việc tranh tụng tại phiên tòa được tiến hành theo sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa. 3. Chủ tọa phiên tòa không được hạn chế thời gian tranh tụng, tạo điều kiện cho những người tham gia tranh tụng trình bày hết ý kiến nhưng có quyền yêu cầu họ dừng trình bày những ý kiến không có liên quan đến vụ án dân sự”.

Tranh tụng tại phiên tòa bao gồm việc trình bày chứng cứ, hỏi, đối đáp, trả lời và phát biểu quan điểm, lập luận về đánh giá chứng cứ, tình tiết của vụ án dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp và pháp luật áp dụng để giải quyết yêu cầu của các đương sự trong vụ án. Tranh tụng tại phiên tòa là quá trình các bên đương sự trực tiếp trình bày các chứng cứ và lập luận của mình trước Hội đồng xét xử. Quá trình này được thực hiện dưới sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa và đảm bảo tính công bằng, khách quan. Các bên tham gia tranh tụng có cơ hội ngang nhau để trình bày quan điểm, đối đáp và tranh luận về các vấn đề liên quan đến vụ án.

Bốn là, về thời gian tranh tụng, theo khoản 3 Điều 247 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “3. Chủ tọa phiên tòa không được hạn chế thời gian tranh tụng, tạo điều kiện cho những người tham gia tranh tụng trình bày hết ý kiến nhưng có quyền yêu cầu họ dừng trình bày những ý kiến không có liên quan đến vụ án dân sự”. Thời gian tranh tụng không bị hạn chế bởi chủ tọa phiên tòa, người này có trách nhiệm tạo điều kiện cho những người tham gia tranh tụng trình bày hết ý

kiến. Tuy nhiên, chủ tọa phiên tòa cũng có quyền yêu cầu dừng trình bày những ý kiến không có liên quan đến vụ án dân sự ý kiến không có liên quan đến vụ án dân sự. Thời gian tranh tụng là khoảng thời gian mà các bên tham gia tranh tụng được phép trình bày chứng cứ, lý lẽ và quan điểm của mình. Việc không hạn chế thời gian tranh tụng giúp đảm bảo rằng mọi quan điểm và chứng cứ đều được xem xét đầy đủ, từ đó đảm bảo tính công bằng và minh bạch của quá trình tố tụng. Trên đây là những quy định về tranh tụng ở cấp sơ thẩm. Quy định về tranh tụng ở cấp phúc thẩm được quy định tương tự như ở cấp sơ thẩm.

3. Kết luận và kiến nghị sửa đổi

Từ những phân tích trên, theo nhóm tác giả, Dự thảo sửa đổi, bổ sung Bộ luật Tố tụng dân sự cần phải nhận diện cụ thể, rõ ràng, thống nhất duy nhất “tranh tụng” trong tố tụng dân sự. Nếu nhận diện, “tranh tụng là một thủ tục” thì rất khó phân biệt, bị trùng lặp với các trình tự khác, các giai đoạn, các bước trong quá trình tố tụng, quá trình giải quyết vụ án dân sự. Bên cạnh đó, nhận diện “tranh tụng là quyền” thì lại không rõ về quyền này, chẳng hạn chủ thể của quyền này là ai? Nội dung của quyền là gì? Cơ chế bảo đảm quyền này như thế nào?

Từ đó, nhóm tác giả kiến nghị sửa đổi, bổ sung Bộ luật Tố tụng dân sự theo hướng chỉ quy định và nhận diện bản chất tranh tụng là một nguyên tắc cơ bản trong tố tụng dân sự. Tranh tụng một khi là nguyên tắc thì sẽ trở thành “kim chỉ nam” trong hoạt động tố tụng của Tòa án. Trong quá trình giải quyết vụ án dân sự, Tòa án chỉ đóng vai trò lắng nghe sự thật khách quan của vụ việc. Việc nhận diện “tranh tụng” theo nghĩa nguyên tắc sẽ hợp lý hơn trong hoàn cảnh luật thực định của Việt Nam hiện nay. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Trương Hòa Bình, “Nâng cao chất lượng tranh tụng tại Tòa án, giải pháp đột phá để Tòa án nhân dân thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức cá nhân”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số 21, kỳ I, tháng 11, 2014 [trans: Trương Hòa Bình, “Enhancing the quality of adversarial argument in court: a breakthrough solution for the people’s courts to effectively fulfill the tasks of protecting justice, human rights, and the legitimate rights and interests of organizations and individuals”, *Journal of People’s Court*, Vol. 21(I), November 2014]
- [2] Phan Thị Thu Hà, *Tranh tụng trong tố tụng dân sự Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2023 [trans: Phan Thị Thu Hà, *Adversarial argument in Vietnam’s Civil Procedure*, Doctoral Dissertation, Hanoi Law University, 2023]
- [3] *Longman Active Study Dictionary*, 2004 [trans: Longman Active Study Dictionary, 2004]
- [4] Phan Trung Lý, “Nguyên tắc bảo đảm tranh tụng trong xét xử theo yêu cầu của Hiến pháp 2013”, *Pháp luật và quản lý, Chuyên trang của Tạp chí điện tử Việt Nam hội nhập*, 2022 [trans: Phan Trung Lý, “The principle of ensuring adversarial argument in trials as required by the 2013 Constitution,” *Special page of Vietnam Integration Electronic Magazine*, 2022]
- [5] Hoàng Phê, *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Hồng Đức, 2016 [trans: Hoàng Phe, *Vietnamese Dictionary*, Hong Duc Publishing House, 2016]
- [6] Lại Văn Trình, “Nghiên cứu bổ sung nguyên tắc tranh tụng trong Bộ luật Tố tụng dân sự”, *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Luật học*, số 4(30), 2014 [trans: Lai Van Trinh, “Study on supplementing the principle of adversarial argument in the Civil Procedure Code”, *Journal of Legal Studies*, Issue 4, 2014]
- [7] Viện Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp, *Từ điển Luật học*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Nxb. Tư pháp, 2006 [trans: Institute of Legal Science, Ministry of Justice, Legal Dictionary, Encyclopedia Publishing House, Justice Publishing House, 2006]